TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **306**/2017/QĐST-HNGĐ	***Cái Bè**, ngày 23 tháng 08 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 532/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn A, huyện B, tỉnh Trà Vinh.

* Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Mỹ N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị Mỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị Mỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh P, sinh ngày 18/10/2014. Anh Đ và chị N thỏa thuận giao cháu P cho anh Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không có yêu cầu. Chị N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 07229 ngày 20/07/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND thị trấn A ,huyện B, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe